

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG, THEO DÕI ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ
CÔNG THEO THỜI GIAN THỰC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Công văn số: 1497/SNPTNT-VP ngày 09/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm tối đa	Ghi chú
I. Công khai, minh bạch					18	
01	Tỷ lệ thủ tục hành chính công bố đúng hạn	Văn phòng Sở		Thường xuyên	6	
02	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn	Văn phòng Sở		Thường xuyên	4	
03	Tỷ lệ thủ tục hành chính được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Thường xuyên	2	
04	Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Sở;	Thường xuyên	6	
II. Tiến độ, kết quả giải quyết					20	
05	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn	- Phòng KHCNMT, Phòng QLXDCT - Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	20	

TT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm tối đa	Ghi chú
III. Cung cấp dịch vụ trực tuyến					22	
06	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	2	Đạt điểm tối đa khi đạt mục tiêu trong từng giai đoạn tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ).
07	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	4	
08	Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	6	Đạt điểm tối đa khi đạt mục tiêu trong từng giai đoạn tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.
Thanh toán trực tuyến						
09	Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	2	
10	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh	- Các Chi cục trực thuộc Sở;	Văn phòng Sở	Thường xuyên	2	Đạt điểm tối đa khi đạt mục tiêu trong từng giai đoạn tại

TT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm tối đa	Ghi chú
	toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Khuyến nông.				Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.
11	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	6	
IV. Số hóa hồ sơ					22	
12	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	6	
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	4	Đạt điểm tối đa khi đạt mục tiêu trong từng giai đoạn tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.
14	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	2	
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	2	
16	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân,	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở;	Thường xuyên	4	

TT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm tối đa	Ghi chú
	tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		- Trung tâm Khuyến nông.			
Ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công						
17	Tỷ lệ TTHC triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Thường xuyên	2	
18	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Thường xuyên	2	
V. Mức độ hài lòng					18	
19	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Thường xuyên	6	
20	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn phòng Sở	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Thường xuyên	6	
21	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	- Các Chi cục trực thuộc Sở; - Trung tâm Khuyến nông.	Văn phòng Sở	Thường xuyên	6	Đạt điểm tối đa khi đạt mục tiêu trong từng giai đoạn tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của

TT	Chỉ số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm tối đa	Ghi chú
						Chính phủ.
Tổng điểm tối đa					100	

Ghi chú:

+ *Phòng KHCNMT: phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường.*

+ *Phòng QLXDCT: phòng Quản lý xây dựng công trình.*